TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 09/2019/ QĐST - HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 15 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 232/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị L**, sinh năm 1984

Bị đơn: **Anh Lê Đức T**, sinh năm 1977

Đều trú tại: Khu PG, TT. T Sơ, huyện M, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019;

Xét thấy ngày 19/12/2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau:

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Đức T thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Quỳnh Ch – Sinh ngày 02/5/2015. Nay ly hôn Chị Nguyễn Thị Lvà anh Lê Đức T tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Quỳnh Ch – Sinh ngày 02/5/2015 đến khi cháu Ch thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ yêu cầu của chị Nguyễn Thị L về việc chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn.

Chị Nguyễn Thị L có quyền khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết lại việc chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

- Về công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Đức T đều khẳng định hai bên đã tự nguyện thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Trả lại cho chị Nguyễn Thị L toàn bộ tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn.

Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm m- ơi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xác nhận Chị L đã nộp 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2018/0001541 ngày 05/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 12.350.000đ (Mười hai triệu ba trăm năm m- ơi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKS tỉnh + huyện*
- *Chi cục THADS huyện*
- *UBND TT. Hưng Hóa, Tam Nông, Phú Thọ*
- *L- u HSVA.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN
Thẩm phán

Vũ Quang Khải